

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa Thận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Thận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Thận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Trần Thị K - Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn 5, xã L. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

***Bị đơn:** Bà Mai Thị T (tức Mai Thị Th) - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 5, xã L. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa Thận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:** Bà Mai Thị T (tức Mai Thị Th) công nhận có nợ ông Bà Trần Thị K số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

*** Về thời gian trả nợ:** Bà T và bà K thống nhất thỏa Thận: Bà Mai Thị T (tức Mai Thị Th) sẽ trả số tiền 150.000.000đ cho bà Trần Thị K làm 3 lần, thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1 vào ngày 25 tháng 9 năm 2020, bà T trả số tiền 50.000.000đ.

Lần 2 vào ngày 25 tháng 10 năm 2020, bà T trả số tiền 50.000.000đ.

Lần 3 vào ngày 25 tháng 11 năm 2020, bà T trả số tiền 50.000.000đ.

***Về lãi suất:** Bà K không yêu cầu tính lãi.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu Bà Mai Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (hoặc trả nợ không đầy đủ) số tiền như đã thỏa Thận nêu trên thì hàng tháng bà Mai Thị T phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

***Về án phí:** Bà Mai Thị T và bà Trần Thị K thống nhất thỏa thuận bà T chịu trách nhiệm nộp 3.750.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà K số tiền 3.750.000 đ tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0008059 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa Thận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên